

YẾU TỐ TÂM LÝ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUÁ TRÌNH HỌC NGHỀ CỦA SINH VIÊN KHOA DU LỊCH – TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI

Đặng Thị Thanh Thúy
Trường Cao đẳng Lào Cai

Tóm tắt: Nghiên cứu được thực hiện trên 399 học sinh, sinh viên (HSSV) năm thứ nhất và thứ hai thuộc khoa Du lịch, Trường Cao đẳng Lào Cai (CĐLC) trong năm học 2023–2024. Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ HSSV đạt học lực khá, giỏi còn thấp, trong khi tỷ lệ thôi học và bỏ học ở mức đáng lo ngại. Phân tích dữ liệu cho thấy có mối liên hệ đáng kể giữa các yếu tố tâm lý – bao gồm xu hướng nghề nghiệp, động cơ học nghề, thái độ và ý chí học tập – với kết quả học tập chưa cao và tình trạng thôi học, bỏ học của HSSV. Nghiên cứu gợi mở một số định hướng hỗ trợ tâm lý nhằm nâng cao hiệu quả học tập và giảm thiểu tỷ lệ bỏ học trong sinh viên ngành Du lịch.

Từ khóa: Yếu tố tâm lý, học nghề, ngành du lịch, động cơ học nghề, thái độ học tập, ý chí học tập, bỏ học

PSYCHOLOGICAL FACTORS AFFECTING THE VOCATIONAL LEARNING PROCESS OF STUDENTS OF TOURISM FACULTY LAO CAI COLLEGE

Dang Thi Thanh Thuy
Lao Cai College

Abstract: This study was conducted with 399 first- and second-year students from the Faculty of Tourism, Lao Cai College, during the 2023–2024 academic year. The survey results indicate that the proportion of students achieving good or excellent academic performance remains low, while the dropout and withdrawal rates are concerning. Data analysis reveals a significant relationship between psychological factors—including career orientation, learning motivation, attitude, and willpower—and students' low academic performance as well as their tendency to drop out. The study suggests several directions for psychological support to enhance academic effectiveness and reduce dropout rates among tourism students.

Keywords: Psychological factors, vocational training, tourism industry, vocational training motivation, learning attitude, learning will, dropping out of school

Nhận bài: 23/04/2025

Phản biện: 21/05/2025

Duyệt đăng: 26/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh ngành Du lịch ngày càng phát triển và đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao, việc nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho học sinh, sinh viên (HSSV) trở thành một yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tuy nhiên, thực tiễn tại một số trường cao đẳng cho thấy tình trạng HSSV có kết quả học tập chưa cao, tỷ lệ bỏ học, thôi học vẫn còn ở mức đáng lo ngại, đặc biệt trong nhóm ngành dịch vụ như Du lịch – nơi đòi hỏi người học không chỉ có kiến thức chuyên môn mà còn cần phẩm chất nghề nghiệp và động lực học tập mạnh mẽ.

Tuy nhiên, thực tế tại một số trường cao đẳng, trong đó có Trường Cao đẳng Lào Cai, cho thấy một số thách thức đáng quan tâm: tỷ lệ HSSV đạt kết quả học tập loại khá, giỏi còn thấp, trong khi tỷ lệ thôi học, bỏ học diễn ra với tần suất đáng lo ngại. Đây không chỉ là vấn đề về chất lượng đào tạo mà còn đặt ra câu hỏi về động lực, thái độ và định hướng nghề nghiệp của người học.

Nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã khẳng định vai trò của các **yếu tố tâm lý cá nhân như xu hướng nghề nghiệp, động cơ học nghề, thái độ và ý chí học tập** trong việc hình thành

hành vi học tập, quyết định kết quả học nghề cũng như khả năng gắn bó với quá trình đào tạo.

Kết quả phân tích dữ liệu từ khảo sát 399 HSSV khoa Du lịch – Trường Cao đẳng Lào Cai trong năm học 2023–2024 cho thấy có mối liên hệ đáng kể giữa các yếu tố tâm lý nêu trên với kết quả học tập chưa cao và tình trạng thôi học, bỏ học của HSSV.

Xuất phát từ thực trạng đó, việc nghiên cứu mối liên hệ giữa các yếu tố tâm lý và quá trình học nghề của HSSV ngành Du lịch trở thành một yêu cầu cấp thiết. Đây là cơ sở quan trọng để nhận diện sâu hơn những rào cản tâm lý ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nghề, từ đó mở rộng hiểu biết khoa học trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

***Địa điểm và thời gian**

Địa điểm: Tại trường Cao đẳng Lào Cai.

Thời gian: Từ tháng 8/2023 đến tháng 6/2024.

***Khách thể nghiên cứu**

HSSV hệ trung cấp, cao đẳng năm thứ nhất và năm thứ hai thuộc các nghề: Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Hướng dẫn

du lịch, Nghiệp vụ nhà hàng – khách sạn.

quá trình học nghề của HSSV khoa du lịch –

2.1. Thực trạng yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến trường cao đẳng Lào Cai

Bảng 1. Tỷ lệ HSSV tìm hiểu xu hướng nghề nghiệp trước khi nhập học

Hệ đào tạo	Đã tìm hiểu (%)	Chưa tìm hiểu (%)
Cao đẳng	84.03	15.97
Trung cấp	34.12	65.88

Bảng số liệu cho thấy: Về việc tìm hiểu xu hướng nghề nghiệp, chiếm tỷ lệ cao đối với SVCĐ với 84.03%, nhưng HSTC chỉ có

34.12%. Điều đó hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm lý của học sinh tốt nghiệp các bậc học THPT và THCS.

Bảng 2. Nguồn HSSV tìm hiểu về nghề nghiệp trước khi nhập học

STT	Nguồn tìm hiểu	Hệ CĐ		Hệ TC	
		n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
1	Nghe tuyên truyền tuyển sinh trực tiếp	42	34.71	18	20.69
2.	Tìm hiểu trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội /trang fanpage của trường CĐLC	25	20.66	8	9.20
3	Nghe tư vấn từ thầy cô giáo của trường các em học, người thân trong gia đình	38	31.40	36	41.38
4	Nguồn khác: Nghe bạn thân rủ	16	13.22	25	28.74

Về nguồn tìm hiểu: Đối với học sinh tốt nghiệp THPT, tìm hiểu khi “Nghe tuyên truyền tuyển sinh trực tiếp” chiếm tỷ lệ cao nhất với tỷ lệ 34.71%, thứ hai là “Nghe tư vấn từ thầy cô giáo của trường các em học, người thân trong gia đình” với tỷ lệ 31.40, thứ ba là qua “Tìm hiểu trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội /trang fanpage của trường CĐLC” với tỷ lệ 20.66% và “Nghe bạn thân rủ” chiếm 13.22%;

Đối với học sinh tốt nghiệp THCS: Biết xu hướng nghề nghiệp qua “Nghe tư vấn từ thầy cô của trường các em học, người thân trong gia đình” chiếm tỷ lệ cao nhất với 41.38%; thứ hai là “Nghe bạn thân rủ” với 28.74%; thứ ba là “Nghe tuyên truyền tuyển sinh trực tiếp” là 20.69 %, chỉ có 9.2% là “Tìm hiểu qua thông tin đại chúng/trang fanpage của trường CĐLC”.

Động cơ nghề nghiệp của HSSV khoa Du lịch: Đối với SV hệ CĐ: Xếp thứ bậc 1 với tỷ lệ cao nhất là 95.14% với lý do “Khả năng thăng tiến và thu nhập tốt”, thứ 2 là “Học để có kiến thức và kỹ năng phát triển bản thân, nghề nghiệp” tỷ lệ 63.19%, thứ 3 là “Yêu thích việc khám phá thế giới và các nền văn hóa mới” chiếm tỷ lệ 61.81%... Lý do “Mong muốn khẳng định bản thân” cũng được SV lựa chọn với tỷ lệ cao với 60.42%...

Đối với HS hệ TC: Xếp thứ bậc cao nhất là lý do “Học để đáp ứng kỳ vọng của gia đình” với tỷ lệ

84.31%, xếp thứ 2 là lý do “Học để có kiến thức và kỹ năng phát triển bản thân, nghề nghiệp”, thứ 3 là “Mong muốn khẳng định bản thân” với tỷ lệ 45.1%...

Đối với hệ TC, khi nhóm đề tài trao đổi, trò chuyện về lý do thứ bậc 1 “Em không thích thì sao bố mẹ bắt em đi học được?”, các em đều có câu trả lời tương tự như: “Bố mẹ bắt phải đi vì sau này ra trường dễ xin việc”, “học ngành này là dễ nhất rồi”, “phải đi học để có nghề”, “học để có tiền chính sách”... “Thầy cô giáo chủ nhiệm nói là nên học du lịch”... và khi hỏi một số em: Em hiểu thế nào về “phát triển bản thân, phát triển nghề nghiệp” thì đa số các em được hỏi lúng túng không trả lời.

Kết quả học tập năm học 2023-2024 của HSSV: SV hệ CĐ có kết quả học tập với Tỷ lệ "Xuất sắc" và "Giỏi" kỳ 1 và kỳ 2 là 35.89 và 36,33; tỷ lệ SV có kết quả loại TB và Yếu còn cao là 39.81 và 43.51. HS hệ TC có có kết quả học tập với Tỷ lệ "Xuất sắc" và "Giỏi" kỳ 1 rất thấp là 18.44, tuy nhiên kết quả kỳ 2 tăng mạnh là 42,72 %.

Tỷ lệ HSSV thôi học, bỏ học giữa khóa học, kết quả: Tỷ lệ HSSV thôi học, bỏ học giữa chừng rất cao so với yêu cầu của tiêu chuẩn, tiêu chí trường chất lượng cao (CĐ là 24,22%, TC là 37,03% so với 20%).

2.2. Tổng hợp mối quan hệ tương quan sự ảnh hưởng của các yếu tố tâm lý với kết quả học tập và tình trạng thôi học, bỏ học của HSSV

Yếu tố tâm lý	SV CĐ	HS TC	Ảnh hưởng đến kết quả học tập và bỏ học
Tìm hiểu nghề trước học	Cao (84%)	Thấp (34%)	HSSV tìm hiểu nhiều có kết quả tốt hơn
Động cơ bên trong	Mạnh	Yếu (bị ảnh hưởng bởi gia đình)	Động cơ nội tại cao → học tốt, ít bỏ học
Thái độ/ý chí học tập	Tích cực	Phân vân, chần chừ	Ý chí mạnh giúp vượt khó, duy trì học tập
Kết quả học tập	Cao hơn	Trung bình - thấp hơn	Phản ánh rõ ảnh hưởng từ tâm lý cá nhân
Nguy cơ bỏ học	Thấp hơn	Cao hơn	Tâm lý chưa sẵn sàng, thiếu định hướng

2.3. Bàn luận

2.3.1. Về xu hướng chọn nghề

Kết quả khảo sát cho thấy:

Tỷ lệ HSSV tìm hiểu ngành nghề trước khi nhập học ở hệ Cao đẳng cao hơn đáng kể so với hệ Trung cấp (84.03% so với 34.12%).

Điều này phản ánh độ trưởng thành tâm lý và mức độ chủ động nghề nghiệp của SV Cao đẳng cao hơn.

HSSV chưa có thói quen chủ động tìm hiểu nghề nghiệp trước khi chọn ngành học, đặc biệt là ở hệ Trung cấp. Điều này dẫn đến việc học tập mang tính bị động, dễ mất phương hướng và dễ bỏ học khi không cảm thấy phù hợp. Việc chọn nghề chưa xuất phát từ hiểu biết và nội tâm cá nhân, mà chủ yếu do ảnh hưởng từ người khác (bạn bè, người thân...).

2.3.2. Về động cơ học nghề

Động cơ học nghề của SV Cao đẳng mang tính chất nội lực nhiều hơn (mong muốn phát triển bản thân, nghề có triển vọng).

Trong khi đó, HS Trung cấp bị ảnh hưởng mạnh bởi yếu tố ngoại lực như kỳ vọng gia đình, chính sách học nghề.

HSSV học nghề vì “bị ép buộc” hoặc “do người khác quyết định” thường có động cơ học tập không bền vững, ảnh hưởng đến chất lượng học tập, dẫn đến suy giảm sự cam kết với nghề. Ngược lại, những HSSV có động cơ xuất phát từ chính nhu cầu và mục tiêu cá nhân thường có tinh thần cầu tiến cao hơn, dẫn đến kết quả học tập tích cực hơn.

2.3.3. Về thái độ và ý chí học nghề

SV Cao đẳng có tỷ lệ cao hơn về việc xác định

rõ mục tiêu nghề nghiệp, sẵn sàng học tập và phát triển bản thân.

HS Trung cấp tỏ ra phân vân, thiếu tin tưởng vào khả năng thành công nghề nghiệp từ ngành học.

Thái độ học tập và ý chí nỗ lực là yếu tố quyết định khả năng duy trì việc học, đặc biệt trong bối cảnh nghề Du lịch yêu cầu cao về năng động, giao tiếp và bền bỉ. Sự thiếu tin tưởng và chần chừ dễ khiến HSSV bỏ cuộc trước khi trải nghiệm hết tiềm năng của ngành học.

III. KẾT LUẬN

Những yếu tố Xu hướng chọn nghề, động cơ học nghề, thái độ đối với nghề, ý chí, nỗ lực trong học tập không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập mà còn quyết định khả năng thích nghi và gắn bó lâu dài với việc học nghề Du lịch – một lĩnh vực đòi hỏi cao về đam mê, tính chủ động, năng lực giao tiếp và bền bỉ vượt khó của HSSV.

Về kết quả khảo sát thực tiễn, đề tài đã chỉ ra một số vấn đề nổi bật:

Tình trạng HSSV, đặc biệt là HS hệ TC, có tỷ lệ chọn ngành học không dựa trên hiểu biết và định hướng cá nhân mà chủ yếu do ảnh hưởng từ bên ngoài.

Động cơ học nghề còn mang tính thụ động, thiếu tính tự thân, dẫn đến thái độ học tập hời hợt và khả năng từ bỏ giữa chừng cao.

Tỷ lệ HSSV có ý chí học tập và xác định rõ mục tiêu nghề nghiệp chưa cao, thể hiện qua kết quả học tập trung bình – yếu vẫn chiếm tỷ lệ lớn (nhất là hệ TC), và tỷ lệ bỏ học, thôi học giữa khóa còn ở mức đáng lo ngại.

Như vậy, nghiên cứu bước đầu khẳng định rằng: yếu tố tâm lý là nền tảng quan trọng trong

quá trình học nghề Du lịch, ảnh hưởng đến sự lựa chọn, động lực, thái độ và kết quả học tập của HSSV. Việc đầu tư đúng mức vào việc phát triển tâm lý nghề nghiệp cho người học sẽ là giải pháp

bền vững để nâng cao chất lượng đào tạo, giảm thiểu tình trạng bỏ học, và góp phần xây dựng nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao cho địa phương và quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp, Lê Thị Ngọc (2024). Đề xuất mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*.
2. Đức, Phạm Hồng (2019). Xu hướng chọn nghề của học sinh phổ thông: Những yếu tố ảnh hưởng. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, (9), tr. 15–21.
3. Hằng, Trần Thị Thu (2021). Một số yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học nghề của học sinh trung cấp nghề tại các tỉnh miền núi phía Bắc. *Tạp chí Tâm lý học*, (5), tr. 23–30.
4. Hương, Nguyễn Thị Mai (2022). Tác động của các yếu tố cá nhân đến kết quả học tập của sinh viên ngành Du lịch. *Tạp chí Khoa học và Đào tạo Du lịch*, (18), tr. 67–74.
5. Nguyễn Thị Tuyết (2023). *Tâm lý học nghề nghiệp*. Hà Nội: NXB Bách Khoa.
6. Tuấn, Nguyễn Văn (2020). Động cơ học nghề và kết quả học tập của sinh viên các trường cao đẳng nghề. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Nghề nghiệp*, (24), tr. 45–52.